

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- 1.1. Tên gói thầu: Thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị toàn bộ công trình.
- 1.2. Tên dự án: Xây dựng mới bãi giữ xe vi phạm TTATGT Công an tỉnh tại phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.
- 1.3. Địa điểm xây dựng: Phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.
- 1.4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm an nơi lưu giữ phương tiện vi phạm hành chính trên lĩnh vực TTATGT của Công an tỉnh Gia Lai tại phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.
- 1.5. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
- 1.6. Quy mô gói thầu:
 - * Hạng mục Nhà làm việc cán bộ chiến sĩ:
 - Xây dựng mới: 01 tầng, 04 phòng làm việc, diện tích xây dựng khoảng 119,5m²; Tổng diện tích sàn khoảng 119,5m².
 - Chiều cao công trình 6,0m so với cos 0.000, nền cao 0,45m so với cos sân, chiều cao sàn tầng 1 là 3,9m, chiều cao đỉnh mái là 2,1m;
 - Nền các phòng làm việc, hành lang và sảnh đón lát gạch granite 600x600mm. Gạch lát nền vệ sinh sử dụng gạch ceramic chống trơn 600x600mm, gạch ốp tường khu vệ sinh sử dụng gạch ceramic 300x600mm, ốp phẳng mặt với lớp trát hoàn thiện. Bậc cấp lát đá granite. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ làm bằng nhôm hệ profile, kính an toàn dày 6,38 li. Khung hoa sắt cửa đi, cửa sổ dùng sắt hộp 14x14x1,2mm.
 - * Hạng mục Nhà để xe mô tô vi phạm:
 - Xây dựng mới: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 2.041,0m²; Tổng diện tích sàn khoảng 2.041,0m².
 - Chiều cao công trình 4,8m so với cos 0.000, nền cao 0,2m so với cos sân.
 - Nền láng vữa xi măng không đánh màu dày 2mm.
 - * Hạng mục Nhà để xe ô tô vi phạm:
 - Xây dựng mới: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 485,6m²; Tổng diện tích sàn khoảng 485,6m².
 - Chiều cao công trình 4,8m so với cos 0.000, nền cao 0,2m so với cos sân.
 - Nền láng vữa xi măng không đánh màu dày 2mm.
 - * Hạng mục Kho lưu giữ hàng hóa bị hạ tải:

- Xây dựng mới: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 310,m²; Tổng diện tích sàn khoảng 310,0m²

- Chiều cao công trình 4,8m so với cos 0.000, nền cao 0,2m so với cos sân, chiều cao sàn tầng 1 là 3,3m, chiều cao đỉnh mái là 1,5m;

- Nền lát gạch ceramic 600x600. Toàn bộ cửa đi là cửa kéo thép có lá, cửa sổ làm bằng nhôm hệ profile, kính an toàn dày 6,38 li. Khung hoa sắt cửa đi, cửa sổ dùng sắt hộp 14x14x1,2mm.

* Hạng mục nhà đặt máy bơm:

- Xây dựng mới bể nước có khối tích 130m³, diện tích sàn xây dựng 50m². Bên trên bể ngầm là nhà đặt máy bơm có diện tích xây dựng 25m², diện tích sàn là 25 m².

- Bể nước ngầm được chôn ngầm – 3,45m so với nền nhà đặt máy bơm; Nhà đặt máy bơm được đặt trên nền bể nước ngầm có chiều cao 3,5m so với cos 0.000, nền cao 0,2m so với cos sân.

- Toàn bộ cửa đi, cửa sổ làm bằng nhôm hệ profile, kính an toàn dày 6,38 li. Khung hoa sắt cửa đi, cửa sổ dùng sắt hộp 14x14x1,2mm.

* Hạng mục Hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng hệ thống đường giao thông, sân bê tông nội bộ, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo phục vụ công trình.

* Hạng mục Cổng chính - Hàng rào:

- Xây dựng mới: Cổng chính rộng 7m, chiều cao cổng 2,9m; Tổng thể hàng rào dài 380m, hàng rào cao 2,5m

- Kết cấu + hoàn thiện: Móng đơn BTCT đặt trên nền đất tự nhiên, móng tường là BTCT. Tường xây gạch. Hệ khung cột, dầm BTCT chịu lực.

- Bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước và PCCC theo yêu cầu sử dụng.

Ghi chú: Thuế giá trị gia tăng trong dự toán gói thầu được tạm tính theo tỷ lệ 8%, thuế giá trị gia tăng sẽ được điều chỉnh phù hợp theo quy định tại thời điểm nghiệm thu, thanh quyết toán.

2. Thời gian hoàn thành: 150 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

1. Khởi công và hoàn thành:

- Nhà thầu phải khởi công chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày có thông báo của Chủ đầu tư.

- “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.

2. Thời gian làm việc:

Phù hợp với biện pháp thi công và thời hạn hoàn thành công trình. Tuy

nhiên nhà thầu phải đảm bảo được điều kiện tối thiểu cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

3. Tiến độ thực hiện gói thầu:

a) Nội dung của hồ sơ về tiến độ thực hiện gói thầu:

- Trình bày đầy đủ các hạng mục công việc theo giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công đã đề xuất.

- Trong mỗi hạng mục phải liệt kê chi tiết từng công việc, kèm theo thời gian khởi công và hoàn thành.

- Trình bày thuyết minh và bảng tiến độ chi tiết (sơ đồ ngang hoặc bảng biểu), thể hiện rõ:

 - + Các mốc thời gian của các hạng mục công việc trong gói thầu;

 - + Thời điểm và kế hoạch cung cấp, vận chuyển, giao nhận hàng hóa gắn với từng giai đoạn thi công.

 - + Thể hiện thời gian thực hiện theo ngày/tuần; trường hợp tiến độ theo tuần phải quy định rõ một tuần là bao nhiêu ngày, có bao gồm thứ Bảy, Chủ nhật hay không để đảm bảo tính minh bạch và khả năng kiểm chứng.

b) Tính hợp lý và khả thi của bảng tiến độ thực hiện gói thầu:

- Trình bày bảng tiến độ xây dựng logic, khoa học, thể hiện rõ mối quan hệ giữa cung ứng và thi công, đảm bảo liên tục, không chồng chéo, không bỏ trống.

- Chứng minh tiến độ phù hợp với giải pháp kỹ thuật thi công, biện pháp tổ chức thi công và thiết bị thi công đã lựa chọn.

- Trình bày rõ thời gian bố trí cho từng công việc/hạng mục phù hợp với khối lượng, đặc điểm công việc và điều kiện thi công thực tế.

- Trình bày tiến độ cung ứng hàng hóa gắn chặt với nhu cầu sử dụng tại công trường, không để thiếu hụt hoặc tồn đọng quá mức.

- Trình bày giải pháp phối hợp nhịp nhàng giữa tiến độ cung ứng và tiến độ thi công.

- Trình bày phân tích rủi ro và biện pháp dự phòng cho trường hợp chậm cung ứng hoặc chậm thi công.

- Chứng minh bảng tiến độ phù hợp với tiến độ tổng thể của gói thầu và yêu cầu HSYC, bảo đảm tính khả thi cao khi triển khai thực tế.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

1.1. Hiểu biết của nhà thầu:

- Mục tiêu đầu tư.

- Quy mô đầu tư xây dựng.

1.2. Hiểu biết của nhà thầu về thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng:

- Yêu cầu đối với thi công xây dựng công trình;
- Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc thi công xây dựng công trình;
- Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu thi công xây dựng;
- An toàn trong thi công xây dựng công trình;
- Bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình.

1.3. Hiểu biết của nhà thầu về quản lý thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật:

- Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình;
- Trình tự quản lý thi công xây dựng công trình;
- Quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình;
- Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng;
- Trách nhiệm của người lao động trong việc đảm bảo an toàn lao động trên công trường;
- Quản lý khối lượng thi công xây dựng;
- Quản lý tiến độ thi công xây dựng;
- Trách nhiệm của nhà thầu trong bảo hành công trình xây dựng.

1.4. Giải pháp kỹ thuật tổng thể:

Thuyết minh đầy đủ, hợp lý, phù hợp bao gồm:

- Trình bày kế hoạch triển khai các công việc: Tổ chức quản lý hiện trường, bố trí công trường; Kế hoạch, giải pháp thi công tất cả các hạng mục thuộc gói thầu (Theo khoản 1.6, điểm 1, Mục 1, Chương IV. Yêu cầu về kỹ thuật); Kế hoạch huy động các nguồn lực (nhân lực, thiết bị,) phục vụ thi công gói thầu.

1.5. Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Thuyết minh đầy đủ, bản vẽ phải trình bày rõ ràng bao gồm:

- Trình bày trình tự các bước thi công cụ thể cho từng hạng mục công việc, đảm bảo tuân theo các tiêu chuẩn kỹ thuật (có nêu tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công nghiệm thu).
- Trình bày kế hoạch, trình tự công tác kiểm tra, nghiệm thu của nhà thầu trong quá trình thi công công trình.

1.6. Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng cho gói thầu:

- a) Có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu dự kiến sử dụng cho gói thầu, được lập theo đúng biểu mẫu quy định tại Chương IV của HSYC.

- Bảng kê phải thể hiện đầy đủ các thông tin: Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng, xuất xứ, mã hiệu, ký hiệu, nhãn hiệu cụ thể cho từng chủng loại vật tư, vật liệu.

- Danh mục này phải được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và nội dung công việc mời thầu.

b) Đối với các loại vật tư, vật liệu có nhiều lựa chọn về mã hiệu hoặc chủng loại theo catalogue của nhà sản xuất, Nhà thầu bắt buộc phải xác định rõ ký hiệu/mã hiệu cụ thể được đề xuất.

Việc chỉ mô tả chung nhóm vật tư, vật liệu mà không xác định rõ mã hiệu sẽ bị coi là không đáp ứng yêu cầu của HSYC.

c) Danh mục vật tư, vật liệu đề xuất phải đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và nội dung công việc của gói thầu; không giới hạn trong các nhóm vật tư, vật liệu đã được liệt kê tại Chương IV của HSYC, đồng thời phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế.

d) Tất cả các vật tư, vật liệu đề xuất phải có tài liệu chứng minh đi kèm, bao gồm nhưng không giới hạn: Catalogue, chứng chỉ chất lượng, chứng nhận hợp chuẩn hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất.

Trường hợp vật tư, vật liệu có nguồn gốc khai thác tự nhiên như: Đất, Cát xây dựng các loại, Đá xây dựng các loại,... thì không bắt buộc phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất, Nhưng phải nêu rõ nguồn gốc khai thác hợp lệ và bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng trong hồ sơ thiết kế.

e) Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản về việc toàn bộ vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng trong gói thầu sẽ đảm bảo chất lượng, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tuân thủ thiết kế được phê duyệt.

YÊU CẦU VỀ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ, CẤU KIỆN,... ĐƯA VÀO THI CÔNG CÔNG TRÌNH

STT	Loại vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào phục vụ thi công công trình	Nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, nhà cung cấp vật liệu
1.	Xi măng PCB40	Phúc Sơn hoặc tương đương
2.	Đá dăm 1x2; 2x4; 4x6;	Trên thị trường tỉnh Gia Lai
3.	Cấp phối đá dăm	Trên thị trường tỉnh Gia Lai
4.	Cát vàng, cát mịn	Trên thị trường tỉnh Gia Lai
5.	Đất đắp	Trên thị trường tỉnh Gia Lai
6.	Cống BT, gói cống các loại	Kim Thành hoặc tương đương

STT	Loại vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào phục vụ thi công công trình	Nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, nhà cung cấp vật liệu
7.	Ống HDPE	Tiền Phong hoặc tương đương
8.	Thép tròn xây dựng các loại	Hòa Phát hoặc tương đương
9.	Thép hình, thép tấm các loại	Hòa Phát hoặc tương đương
10.	Gạch rỗng 6 lỗ 9x13x20cm	Tuy nen Tây Sơn hoặc tương đương
11.	Gạch đất sét nung 5x10x20cm	Tuy nen Tây Sơn hoặc tương đương
12.	Gạch ốp, lát các loại	Prime hoặc tương đương
13.	Bột bã các loại	Maxilite hoặc tương đương
14.	Sơn trong nhà	Maxilite hoặc tương đương
15.	Sơn ngoài nhà	Maxilite hoặc tương đương
16.	Cửa đi, cửa sổ Nhôm kính các loại	Nhôm Xingfa Quảng Đông Phụ kiện Kinlong
17.	Tôn Lạnh màu cán sóng dày	Đông Á hoặc tương đương
18.	Dây, cáp điện các loại	Cadivi hoặc tương đương
19.	Đèn các loại	Nanaco hoặc tương đương
20.	Aptomat, công tắc, ổ cắm các loại	Panasonic hoặc tương đương
21.	Máy điều hòa	LG hoặc tương đương
22.	Ống nhựa PVC các loại	Đạt Hòa hoặc tương đương
23.	Lavabo	Viglacera hoặc tương đương
24.	Chậu xí bệt	Viglacera hoặc tương đương
25.	Chậu tiểu nam	Viglacera hoặc tương đương
26.	Bể chứa nước Inox	Tân Á Đại Thành hoặc tương đương
27.	Ống thép tráng kẽm các loại	Hòa Phát hoặc tương đương

STT	Loại vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào phục vụ thi công công trình	Nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, nhà cung cấp vật liệu
28.	Dây tín hiệu báo cháy	Cadivi hoặc tương đương
29.	Đèn chiếu sáng sự cố	Kentom hoặc tương đương
30.	Đèn chỉ lối thoát hiểm	Kentom hoặc tương đương
31.	Đèn báo cháy	Horing hoặc tương đương
32.	Bình chữa cháy MFZ8	Cơ khí 83 hoặc tương đương
33.	Trung tâm báo cháy 8zone	Horing hoặc tương đương
34.	Máy bơm Diesel	Pentax hoặc tương đương
35.	Máy bơm Điện	Pentax hoặc tương đương
36.	Máy bơm bù áp	Pentax hoặc tương đương
37.	Các vật tư, vật liệu, thiết bị khác	Theo hồ sơ thiết kế

*** Ghi chú:** Nêu rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu (model) rõ ràng; đáp ứng chỉ dẫn, đặc tính kỹ thuật và có chất lượng tương đương (hoặc tốt hơn) so với vật tư, vật liệu nêu trong HSYC và Không được chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa và vật tư. Không được chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa và vật tư.

2. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án; Tổ chức quản lý hiện trường:

2.1. Tổ chức quản lý dự án:

- Trình bày sơ đồ tổ chức quản lý dự án rõ ràng, thể hiện mối quan hệ giữa các bộ phận từ công ty đến hiện trường.

- Trình bày phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận/cá nhân.

- Trình bày quy trình quản lý dự án, bao gồm: quản lý tiến độ, quản lý chất lượng, quản lý chi phí, quản lý an toàn, quản lý môi trường và quản lý rủi ro.

- Trình bày cơ chế báo cáo và kiểm soát nội bộ chặt chẽ, khoa học, khả thi.

2.2. Tổ chức quản lý hiện trường:

- Trình bày sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường chi tiết, rõ ràng.

- Trình bày phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng vị trí (Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công...).

- Trình bày quy trình điều hành, phối hợp hiện trường giữa các bộ phận (thi

công - an toàn - chất lượng - vật tư - thiết bị - môi trường).

- Trình bày cơ chế kiểm soát tiến độ, chất lượng, an toàn và môi trường tại hiện trường.

- Trình bày kế hoạch phối hợp với Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát.

3. Biện pháp quản lý chất lượng:

3.1. Hệ thống quản lý chất lượng:

- Trình bày thuyết minh chi tiết biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng cho toàn bộ các giai đoạn: Chuẩn bị, thi công, nghiệm thu.

- Trình bày sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng tại công trường, phân công rõ trách nhiệm từng bộ phận/cá nhân.

- Trình bày cụ thể quy trình kiểm tra, giám sát vật liệu, thiết bị, nhân lực và biện pháp thi công; kèm phương pháp thử nghiệm/ kiểm định áp dụng.

- Trình bày kế hoạch thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, kết cấu với danh mục, tần suất và tiêu chuẩn áp dụng (TCVN, QCVN...).

- Trình bày Tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công, nghiệm thu áp dụng cho từng công tác thi công công trình còn hiệu lực và phù hợp.

- Trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc che khuất, công việc quan trọng và các mốc nghiệm thu chính.

- Trình bày giải pháp phòng ngừa và khắc phục sai sót, khiếm khuyết trong quá trình thi công.

*** Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:**

- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong công trình xây dựng - Yêu cầu chung;

- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động;

- TCVN 5573: 2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574: 2018: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXD 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCVN 9346:2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển;

- TCXD 78:1991: Nền, móng công trình - tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9377-1:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 1 công tác lát, láng trong xây dựng.

- TCVN 9377-2:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và

nghiệm thu. Phần 2 công tác trát trong xây dựng.

- TCVN 9377-3:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Ngoài ra, căn cứ vào công tác thi công thực tế nhà thầu phải có tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công, nghiệm thu áp dụng cho từng công tác thi công công trình phù hợp.

3.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công công trình:

- Trình bày biện pháp kiểm soát chất lượng chi tiết cho từng công việc, hạng mục, giai đoạn thi công.

- Trình bày rõ biện pháp kiểm soát chất lượng đối với công việc che khuất, hạng mục quan trọng và các mốc nghiệm thu chính.

- Trình bày kế hoạch và biện pháp bảo đảm chất lượng khi thay đổi điều kiện thi công (địa chất, thời tiết, mặt bằng, giao thông...).

- Trình bày giải pháp phòng ngừa, khắc phục sai sót, khiếm khuyết nhằm bảo đảm công trình được nghiệm thu đạt yêu cầu.

- Trình bày biện pháp phối hợp với Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư trong công tác kiểm tra - nghiệm thu.

3.3. Đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường để kiểm tra chất lượng vật liệu, hạng mục công trình:

Nhà thầu phải đề xuất: Bố trí phòng thí nghiệm hiện trường với các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm đủ khả năng để thực hiện các phép thử cho các loại vật liệu sử dụng cho gói thầu, hạng mục công việc theo quy định hiện hành (cung cấp Quyết định hoặc giấy chứng nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực).

Trường hợp nhà thầu không có Phòng thí nghiệm thì nhà thầu phải có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc thuê một đơn vị có Phòng thí nghiệm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên (cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp pháp của phòng thí nghiệm đó cũng như năng lực thực hiện thí nghiệm các loại vật liệu, hạng mục công việc của gói thầu).

4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

4.1. Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường:

Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường của Nhà thầu tại công trường trong quá trình thi công (*Có bản vẽ, thuyết minh biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường của Nhà thầu tại công trường trong quá trình thi công đầy đủ, rõ ràng, khả thi về các nội dung*):

- Tiếng ồn;

- Bụi và khói;
- Rung;
- Kiểm soát rác thải, vệ sinh.

4.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy

- Quy định, quy phạm, tiêu chuẩn;
- Lập các giải pháp phòng chống cháy quy định cho suốt quá trình xây dựng, đảm bảo khả năng thoát nạn an toàn và cứu người, cũng như bảo vệ tài sản khi xảy ra cháy trong công trình đang xây dựng và trên công trường;
- Thực hiện các yêu cầu phòng cháy chữa cháy cho các công trình đang xây dựng, các công trình phụ trợ và các quy trình phòng cháy chữa cháy trong thi công xây lắp theo pháp luật về phòng cháy chữa cháy hiện hành. Trang bị các phương tiện chữa cháy theo quy định và trong trạng thái sẵn sàng hoạt động;
- Lập sơ đồ danh sách các bộ phận cá nhân của Nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý để phòng cháy, chữa cháy; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong đảm bảo phòng cháy, chữa cháy;
- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân tham gia xây dựng công trình về các yêu cầu phòng cháy, chống cháy.

4.3. An toàn lao động:

- Quy định, quy phạm tiêu chuẩn;
- Chính sách về quản lý an toàn lao động;
- Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Quy định về việc tổ chức huấn luyện về an toàn lao động;
- Quy định về quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ đối với các công việc có yêu cầu cụ thể đảm bảo an toàn lao động;
- Các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng;
- Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường;
- Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân;
- Quản lý sức khỏe và môi trường lao động;
- Quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp.

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

5.1. Bảo hành công trình: Bảo hành > 12 tháng.

5.2. Quy trình bảo hành, bảo trì

- Nhà thầu phải đưa vào trong HSDX quy trình bảo hành, bảo trì công trình

xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình.

- Quy trình bảo hành, bảo trì phải thể hiện đầy đủ các nội dung dưới đây (nhưng không giới hạn, tùy theo khả năng của Nhà thầu):

- + Thuyết minh chi tiết, đầy đủ quy trình bảo hành công trình xây dựng, các hệ thống thiết bị lắp đặt vào công trình; Chế độ bảo trì trong và sau thời gian bảo hành.

- + Địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail liên hệ để Chủ đầu tư thông báo các hư hỏng công trình.

- + Thời gian trả lời bằng văn bản, e-mail cho Chủ đầu tư về việc cử cán bộ có trách nhiệm đến để khảo sát, đánh giá hư hỏng không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ đầu tư bằng văn bản hoặc Email.

6. Yêu cầu khác:

Chi tiết các yêu cầu kỹ thuật được quy định trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình.

IV. CÁC BẢN VẼ

Nhà thầu sẽ được cung cấp toàn bộ bản vẽ (file *.pdf) đã được phê duyệt làm cơ sở cho việc lập E-HSDT đính kèm cùng E-HSMT trên hệ thống đấu thầu Quốc gia.